

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026  
của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 79-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

**I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

1. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm ổn định vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế, định hướng chiến lược phát triển, giữ vững quốc phòng, an ninh; góp phần phát huy giá trị văn hoá và tiến bộ công bằng, an sinh xã hội; là nguồn lực quan trọng để Nhà nước chi phối, can thiệp kịp thời đáp ứng các yêu cầu đột xuất, cấp bách phát sinh.

2. Kinh tế nhà nước bình đẳng trước pháp luật với các khu vực kinh tế khác, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh; tiếp cận công bằng, công khai, minh bạch các nguồn lực, thị trường và cơ hội phát triển; cùng với các thành phần kinh tế trong nước, xây dựng nền kinh tế tự chủ, tự lực, tự cường, bảo đảm an ninh kinh tế, thúc đẩy hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

3. Các nguồn lực kinh tế nhà nước phải được rà soát, thống kê, đánh giá, hạch toán đầy đủ theo nguyên tắc thị trường, gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Khai thông các điểm nghẽn, giải phóng nguồn lực; quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí. Đánh giá tác động và phân tích lợi ích - chi phí xã hội của đầu tư nguồn lực vật chất của Nhà nước theo thông lệ quốc tế. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa Nhà nước - thị trường - xã hội. Tách bạch việc sử dụng nguồn lực nhà nước trong cung cấp hàng hoá, dịch vụ công, thực hiện nhiệm vụ chính trị với các hoạt động kinh doanh.

4. Kinh tế nhà nước phải tiên phong kiến tạo phát triển, dẫn dắt, mở đường, thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cơ cấu lại nền kinh tế và xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động, áp dụng công nghệ tiên tiến, mô hình quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế. Chú trọng xây dựng và phát triển các ngành, lĩnh vực thiết yếu. Phát huy vai trò của các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trong mối quan hệ liên kết, hợp tác nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ.

5. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế nhà nước, nhất là trong định hướng sử dụng nguồn lực và tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát; tăng cường công khai, minh bạch, tự chủ, tự chịu trách nhiệm và đề cao trách nhiệm giải trình; chú trọng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quản lý, hoạt động và nâng cao hiệu quả của kinh tế nhà nước.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn lực kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; phát huy vai trò chủ đạo, dẫn dắt của kinh tế nhà nước trong các lĩnh vực then chốt, thiết yếu; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội nhanh, bền vững, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 và các giai đoạn tiếp theo.

Nâng cao nhận thức đúng đắn, tạo quyết tâm chính trị cao, tạo sự đồng thuận của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp và Nhân dân trong triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị; khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo ở mọi cấp, mọi ngành, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

### 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- **Về đất đai và tài nguyên:** Quản lý, khai thác, huy động và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an ninh kinh tế, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- **Về tài sản kết cấu hạ tầng:** Hoàn thiện cơ chế quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư (đô thị, giao thông, cấp – thoát nước, chiếu sáng, nghĩa trang...). Tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng chiến lược, hạ tầng khung đô thị, hạ tầng giao thông kết nối vùng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; tập trung hoàn thành các dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia, quy mô lớn, kết nối liên vùng, liên tỉnh, bảo đảm vai trò dẫn dắt của đầu tư nhà nước.

- **Về ngân sách nhà nước, dự trữ và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:** Tỷ trọng chi đầu tư phát triển khoảng 40-45% tổng chi ngân sách, tỷ trọng chi thường xuyên khoảng 45-50% tổng chi ngân sách. Rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- **Về doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp:** Thực hiện rà soát, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý theo nguyên tắc hiệu quả, minh bạch; 100% doanh nghiệp nhà nước thực hiện quản trị doanh nghiệp hiện đại trên nền tảng số.

- **Về đơn vị sự nghiệp công lập:** Tiếp tục xã hội hoá mạnh mẽ cung cấp các dịch vụ công; tiếp tục tinh gọn đầu mối, phân đầu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc bảo đảm tự chủ chiến lược, tự cường và sức cạnh tranh toàn diện của nền kinh tế; quản trị hiện đại, minh bạch, hiệu quả, có năng lực cạnh tranh cao và hội nhập sâu vào kinh tế toàn cầu, cung ứng dịch vụ công chất lượng cao, khẳng định tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội. Cùng với các khu vực kinh tế khác hiện thực hoá mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc trung ương vào năm 2045.

Tối thiểu 50% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên hoạt động hiệu quả theo cơ chế thị trường.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ, giải pháp chung**

- Tập trung quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, chủ trương của Đảng về kinh tế nhà nước. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt.

- Kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế theo thẩm quyền; thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kỷ luật - kỷ cương, phù hợp với các cam kết quốc tế. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong các hoạt động phát triển kinh tế nhà nước; phân định rõ chức năng sở hữu, chức năng quản lý kinh tế, chức năng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận với chức năng kinh doanh.

- Tạo lập môi trường thuận lợi, công bằng, minh bạch cho các khu vực kinh tế trong khai thác và sử dụng nguồn lực quốc gia, khuyến khích hợp tác công tư trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, kết cấu hạ tầng, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hạch toán kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vật chất của Nhà nước gắn với trách nhiệm giải trình; giảm thiểu can thiệp hành chính trực tiếp, giảm chi phí tuân thủ; áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia trong các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước, bảo đảm thu nhập tương xứng, phù hợp với thị trường lao động. Có chính sách hiệu quả nhằm thu hút

và trọng dụng nhân tài gắn với tiêu chuẩn năng lực, đạo đức nghề nghiệp, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng cơ chế đủ mạnh để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong các trường hợp không có yếu tố tham nhũng, vụ lợi. Thiết lập quy trình xem xét độc lập, toàn diện và minh bạch để đánh giá bản chất vụ việc là sai sót khách quan hay vi phạm pháp luật nhằm xử lý đúng người, đúng tội.

- Dữ liệu về chủ thể và các nguồn lực của kinh tế nhà nước được chuẩn hoá, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên, bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; khai thác, sử dụng dữ liệu để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực của tỉnh. Xây dựng Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong khu vực kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ thanh tra, kiểm tra trên nền tảng số, bảo đảm thống nhất với lộ trình kế hoạch chuyển đổi số tại các cơ quan, và doanh nghiệp của tỉnh. Xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra để gây khó khăn cho các tổ chức, đơn vị; các vụ việc gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực, bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa từ sớm, từ xa; thu hồi tối đa những tài sản, kinh phí bị sử dụng sai mục đích hoặc bị chiếm đoạt, không để gây ra hệ lụy ảnh hưởng đến kinh tế, đời sống của Nhân dân. Có các giải pháp cụ thể đẩy nhanh việc xử lý các dự án, công trình tồn đọng kéo dài nhằm khơi thông và phát huy tối đa hiệu quả các nguồn lực.

## **2. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể**

### **2.1. Đối với đất đai và tài nguyên**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về sử dụng tiết kiệm đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong tuyên truyền, giám sát

- Tiếp tục hoàn thiện phân cấp, phân quyền hợp lý trong quản lý, khai thác và sử dụng. Xây dựng cơ chế để huy động, sử dụng và phát huy có hiệu quả nguồn lực đất đai, đa dạng sinh học, các khu bảo tồn thiên nhiên.

Khẳng định đất đai là tư liệu sản xuất đặc biệt, thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước thống nhất quản lý. Phấn đấu đến hết năm 2026 hoàn thiện việc đo đạc, thống kê, số hoá, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn tỉnh, kết nối, chia sẻ liên thông với các hệ thống dữ liệu quốc gia khác; rà soát chính xác các loại đất để có phương án điều chỉnh quy hoạch phù hợp trên cơ sở bảo đảm an ninh lương thực quốc gia kết hợp nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo quỹ đất hợp lý cho phát triển

công nghiệp và dịch vụ, đô thị, thúc đẩy việc quản lý, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế và có tầm nhìn dài hạn. Tiếp tục phối hợp với các bộ, ban, ngành hoàn thiện quy định pháp luật về quản lý đất đai và các văn bản hướng dẫn nhằm tháo gỡ các vướng mắc trong quản lý đất đai, khơi thông nguồn lực từ đất đai. Có cơ chế, chính sách bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trong tiếp cận đất đai; ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ, phát triển đô thị, nhà ở xã hội; làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và cương quyết thu hồi đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, lãng phí.

- Hiện đại hoá quản trị nhằm điều hoà, phân phối, sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả, công bằng, hợp lý giữa các đối tượng sử dụng, ngành kinh tế, bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và an ninh năng lượng. Áp dụng công cụ kinh tế, tài chính để tạo cơ chế hạch toán và chia sẻ lợi ích trong quản lý, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, công bằng, bền vững, nâng cao giá trị của tài nguyên nước.

- Khảo sát, điều tra, thăm dò, thống kê đầy đủ các nguồn tài nguyên, khoáng sản để có kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Có cơ chế quản lý tập trung, liên ngành, bảo đảm khai thác hiệu quả, bền vững tài nguyên biển. Tăng cường điều tra cơ bản, xây dựng hệ thống dữ liệu tài nguyên khu vực biển, có kế hoạch khai thác, sử dụng hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế kết hợp bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền đất nước. Nâng cao năng lực dự báo và giám sát môi trường biển; có cơ chế thúc đẩy việc nuôi trồng, đánh bắt thuỷ hải sản vùng biển xa với công nghệ hiện đại, bền vững, phù hợp luật pháp quốc tế. Ưu tiên xây dựng các công trình hạ tầng biển, đảo trọng yếu khác nhằm bảo đảm mục tiêu phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng, an ninh. Kinh tế biển phải trở thành một cấu phần quan trọng trong kinh tế nhà nước.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý, khai thác và bảo vệ vùng trời, khu nhận diện phòng không.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm. Đẩy mạnh công tác quy hoạch tích hợp không gian ngầm với quy hoạch đô thị và hạ tầng; phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu, bản đồ số hoá không gian ngầm thống nhất, hiện đại. Khuyến khích các hình thức huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công tư trong đầu tư, khai thác công trình ngầm; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến.

- Hoàn thiện đồng bộ khung pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên số và tài nguyên viễn thông để phát triển thị trường dữ liệu, sản phẩm dịch vụ dữ liệu và kinh tế dữ liệu. Thúc đẩy hợp tác công tư trong phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số tiên tiến. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh đối với hoạt động phát triển kinh tế số. Chủ động đấu tranh phòng, chống

hoạt động lợi dụng công nghệ số, giao dịch điện tử... để xâm phạm lợi ích của Nhân dân, an ninh kinh tế và an ninh quốc gia. Thực thi hiệu quả các chính sách để đưa tài nguyên số và dữ liệu quốc gia trở thành nguồn lực chiến lược của tỉnh.

## **2.2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng**

- Xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng với tầm nhìn dài hạn, đồng bộ, hiện đại, vượt trước, đón đầu xu thế phát triển và dịch chuyển của các ngành kinh tế trong khu vực và trên thế giới, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và thích ứng biến đổi khí hậu, gia tăng khả năng chống chịu các hình thái thời tiết cực đoan. Bảo đảm quy hoạch đồng bộ, liên kết, đa ngành, đa mục tiêu nhằm khai thác hiệu quả và tận dụng tối đa chức năng của các loại hình kết cấu hạ tầng. Khuyến khích mở rộng việc áp dụng các hình thức đầu tư theo phương thức công - tư như “đầu tư công - quản trị tư”, “đầu tư tư - sử dụng công” và các hình thức hợp tác công tư khác để xây dựng và quản lý, vận hành hiệu quả nhất các công trình kết cấu hạ tầng.

- Khẩn trương bổ sung khung pháp lý về quản lý, khai thác, sử dụng đối với các loại tài sản kết cấu hạ tầng văn hoá, thể thao, du lịch, hạ tầng các khu công nghiệp, công nghệ cao, khu chế xuất, khu kinh tế, khu thương mại tự do do tỉnh đầu tư để huy động nguồn lực ngoài ngân sách cùng tham gia trên cơ sở bảo đảm tính hiệu quả, công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí.

- Rà soát, phân loại toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư: hạ tầng giao thông đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, công trình công cộng.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý, vận hành, khai thác hạ tầng theo giá dịch vụ, từng bước tính đúng - tính đủ. Tăng cường xã hội hóa, PPP nhưng Nhà nước giữ vai trò chi phối các hạ tầng thiết yếu.

## **2.3. Đối với ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống**

### *a) Ngân sách nhà nước*

- Đổi mới quản lý, điều hành ngân sách nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, đặt trong tổng thể cơ cấu lại nền kinh tế và gắn với xác lập mô hình tăng trưởng mới. Phân định rõ vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội trong huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực ngân sách.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương phù hợp với cơ chế phân cấp nguồn thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương trên cơ sở Ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò chủ đạo, đồng thời đảm bảo sự chủ động, sáng tạo và tạo động lực cho cấp xã; chi thường xuyên thực hiện phân cấp tối đa cho ngân sách cấp xã.

- Hạn chế tối đa việc quy định cụ thể tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho từng ngành, lĩnh vực, đối tượng (trừ những ngành, lĩnh vực có quy định riêng theo các

ng nghị quyết của Đảng) nhằm bảo đảm tính linh hoạt, hiệu quả trong phân bổ, bố trí nguồn ngân sách nhà nước, phù hợp với các ưu tiên chính sách trong từng năm, từng giai đoạn cụ thể.

- Đa dạng hoá các kênh huy động vốn cho ngân sách. Bảo đảm nguyên tắc, cân đối ngân sách chỉ vay cho chi đầu tư phát triển và trong phạm vi khả năng trả nợ. Phát triển và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về nợ công có tính kết nối giữa Trung ương và địa phương, phục vụ công tác điều hành tài khoá chủ động, hiệu quả. Tăng cường công khai, minh bạch thông tin về nợ công; xây dựng kế hoạch vay, trả nợ công trung hạn, gắn với kiểm soát rủi ro và năng lực trả nợ; bố trí nguồn trả nợ hằng năm đầy đủ, đúng hạn.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch đầu tư công hằng năm bảo đảm nguyên tắc, tiêu chí, định mức, thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công; phân bổ vốn tập trung, tránh dàn trải, manh mún, cắt giảm 30% số dự án so với giai đoạn 2021-2025; ưu tiên bố trí vốn đầu tư các công trình hạ tầng trọng điểm, kết nối liên vùng, các dự án có tính chất đột phá về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân bổ, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hợp lý để dẫn dắt, kích hoạt, khai thác tối đa nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác; chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ công tác giải ngân vốn đầu tư công.

#### *b) Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách*

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ sở pháp lý, tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- Rà soát, sáp nhập, giải thể các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trùng lặp, kém hiệu quả, không phù hợp với yêu cầu phát triển (nếu có); giảm đầu mối để tăng quy mô, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn các quỹ, bảo đảm an toàn, phát triển vốn và tài sản của Nhà nước tại các quỹ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử dụng các quỹ; đẩy mạnh số hóa, công khai thông tin và kết quả hoạt động. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa và giảm phụ thuộc vào ngân sách.

- Không thành lập mới quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trừ các trường hợp cấp bách, cấp thiết theo yêu cầu của Trung ương và tình hình thực tế địa phương.

#### *c) Vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống*

Chuyển giao vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống cho doanh nghiệp có chức năng kinh doanh và đầu tư vốn nhà nước, doanh nghiệp nhà nước cùng ngành nghề để quản lý, đầu tư phát triển, thực hiện trách nhiệm của chủ sở hữu đối với phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp (tái cơ cấu, bổ sung vốn hoặc thoái vốn), bảo đảm hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Nhà nước.

## **2.4. Đối với doanh nghiệp nhà nước**

a) *Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước thực sự là một lực lượng quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.*

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, quy định về quản lý doanh nghiệp nhà nước, vốn nhà nước tại doanh nghiệp .

- Có chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhà nước quy mô lớn thông qua tăng vốn điều lệ, bao gồm: Cho phép sử dụng toàn bộ nguồn thu từ cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tăng tỉ lệ lợi nhuận sau thuế để lại doanh nghiệp; rà soát, đánh giá lại tài sản đã hết khấu hao nhưng còn giá trị sử dụng. Khuyến khích hợp nhất, sáp nhập các doanh nghiệp nhằm phát huy lợi thế tổng thể của ngành kinh tế.

- Khuyến khích doanh nghiệp nhà nước đầu tư, liên kết với các doanh nghiệp khác trong chuỗi giá trị thuộc lĩnh vực kinh doanh chính hoặc các doanh nghiệp công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhằm hình thành các doanh nghiệp, nhóm liên kết doanh nghiệp tiên phong, dẫn dắt, làm chủ công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, phát huy lợi thế, sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực xã hội, tránh chồng chéo, cạnh tranh không lành mạnh, bảo đảm lợi ích hài hoà, tạo động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Doanh nghiệp nhà nước sử dụng các nguồn lực để chủ động dẫn dắt, kích hoạt và huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư, tạo sức lan toả và hiệu ứng cộng hưởng trong phát triển kinh tế.

b) *Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững*

- Khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước đẩy mạnh và tiên phong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước đầu tư đổi mới công nghệ giúp giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ khí thải nhà kính, phát triển kinh tế tuần hoàn sử dụng nguyên liệu đầu vào là thành phần gây ảnh hưởng môi trường.

- Kết quả nghiên cứu, phát triển do doanh nghiệp nhà nước thực hiện thành công phải được ứng dụng vào thực tế trong các khâu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; tuyên truyền, lan toả công nghệ nhằm thúc đẩy doanh nghiệp thuộc các khu vực kinh tế khác cùng phát triển

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách, quy định pháp luật trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao, bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Tạo cơ chế, điều kiện chuyển giao công nghệ; sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ mới, mô hình kinh

doanh mới (sandbox), có kiểm soát rủi ro. Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu.

- Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

- Doanh nghiệp nhà nước được quyết định sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ để chủ động triển khai hoặc đặt hàng nghiên cứu phát triển bên ngoài theo cơ chế khoán sản phẩm. Khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước tham gia mở rộng, nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc tham gia vào các dự án đầu tư, hợp đồng chuyển giao công nghệ gắn với hoạt động chuyển giao công nghệ.

*c) Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp*

- Xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các chức danh quản lý trong hệ thống quản trị của doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm trách nhiệm đi đôi với quyền hạn theo quy định; thực hiện cơ chế giám sát hoạt động, trách nhiệm giải trình của người đại diện phần vốn nhà nước, các chức danh quản lý tại doanh nghiệp gắn với việc nâng cao tiêu chuẩn, điều kiện, tăng cường phân công, phân cấp.

- Thiết lập hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ có hiệu quả trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xung đột lợi ích. Kiên quyết thay thế, miễn nhiệm những người thiếu trách nhiệm, yếu kém dễ xảy ra thất thoát, lãng phí, gây ảnh hưởng tiêu cực, làm trì trệ, kìm hãm sự phát triển và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế tiền lương, bảo đảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác trong việc thu hút nguồn lực chất lượng cao. Xây dựng cơ chế thưởng tại doanh nghiệp theo tỉ lệ đối với phần lợi nhuận vượt kế hoạch, gắn với nâng cao chất lượng công tác lập và giao kế hoạch của doanh nghiệp, bảo đảm chặt chẽ, sát thực tiễn. Thí điểm cơ chế đặc thù về thuê, tuyển dụng, bổ nhiệm giám đốc/tổng giám đốc tại một số doanh nghiệp nhà nước.

- Thực hiện đánh giá hiệu quả doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc đánh giá tổng thể trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ được giao, phản ánh đầy đủ lợi thế, các nguồn lực Nhà nước giao thông qua các chỉ số hiệu quả tài chính, phi tài chính được lượng hoá, minh bạch, phù hợp thông lệ quốc tế; hạch toán tách bạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận.

- Khẩn trương rà soát, đánh giá thực trạng của các doanh nghiệp nhà nước và hiệu quả vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp; xây dựng kế hoạch cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 gắn với thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động và việc quản lý, sử

dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; kiên quyết cơ cấu lại, xử lý các dự án đầu tư yếu kém, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài, xác định rõ và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định, tạo điều kiện để doanh nghiệp phá sản hoặc tiếp tục tái cơ cấu, hoạt động lành mạnh trở lại, tránh để kéo dài gây lãng phí, thất thoát tài sản, nguồn vốn, giảm thiểu thiệt hại cho nhà nước, doanh nghiệp.

- Nghiên cứu đổi mới hoàn thiện mô hình cơ quan đại diện chủ sở hữu, mô hình Hội đồng thành viên bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, linh hoạt, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn từng thời kỳ.

*d) Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước*

- Tập trung cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước một cách thực chất, hiệu quả, giảm đầu mối, tăng quy mô nhằm thực hiện tốt hơn vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh mới.

- Đối với doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối thì có cơ chế, lộ trình phù hợp nhằm: (i) Sáp nhập với các doanh nghiệp nhà nước khác để hình thành chuỗi giá trị, tăng quy mô, hiệu quả hoạt động. (ii) Chuyển giao cho doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước để rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng và phân loại để có giải pháp cơ cấu lại vốn phù hợp. Việc cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải dựa trên các tiêu chí công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật theo nguyên tắc Nhà nước làm những gì mà tư nhân không làm hoặc không có khả năng làm, những gì tư nhân làm được thì Nhà nước phải làm tốt hơn.

### **2.5. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập**

- Phát triển các trung tâm nghiên cứu, đặc biệt là Trường Đại học của tỉnh trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo.

- Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập, đầu mối bên trong của đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo đúng chỉ đạo tại Kết luận số 03-KL/TU ngày 20/11/2025 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá I, nhiệm kỳ 2025-2030 về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức hành chính thuộc sở, ban, ngành giai đoạn 2025-2030 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh có liên quan. Bảo đảm kinh phí cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; kiên quyết không để việc thiếu nguồn lực (con người, tài chính,...) dẫn tới giảm chất lượng phục vụ người dân; chuyển các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hoá cao sang thực hiện theo cơ chế thị trường.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục chuyển mạnh từ cấp trực tiếp kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, gắn với cơ chế kiểm soát; đơn giản hoá quy trình, thủ tục đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu; điều chỉnh giá, phí dịch vụ công theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí với lộ trình phù hợp khả năng chi trả người dân và cân đối ngân sách nhà nước, đồng thời bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh.

- Khuyến khích tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Mở rộng, nâng cao hiệu quả cơ chế hợp tác công tư trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công có khả năng cạnh tranh; chú trọng cơ chế hợp tác về nhân lực, thương hiệu và công nghệ trên cơ sở bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trong những ngành, lĩnh vực phù hợp thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tối thiểu chi thường xuyên trở lên được tự chủ về tổ chức bộ máy, tiền lương và các khoản thù lao, đãi ngộ khác, tuyển dụng và sử dụng nhân sự theo kết quả hoạt động như doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Tập trung đầu tư phát triển đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập quan trọng có tiềm lực, có khả năng cạnh tranh trong một số lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, ngành công nghệ chiến lược.

- Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động và minh bạch của các đơn vị sự nghiệp công lập. Nghiên cứu thực hiện mô hình quản trị và điều hành đơn vị sự nghiệp công lập theo tiêu chuẩn, chuẩn mực tiên tiến, hiện đại, minh bạch gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Củng cố, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng trong đơn vị theo quy định.

- Đẩy mạnh kiểm định, đánh giá độc lập và công khai kết quả chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chuẩn, tiêu chí do Bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực ban hành. Ứng dụng công nghệ số để người dân trực tiếp đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ hài lòng đối với các dịch vụ sự nghiệp công.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.**

- Tiếp tục nâng cao nhận thức và tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng trong quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước và Kế hoạch này. Chủ động xây dựng Kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền sâu rộng về phát triển kinh tế nhà nước tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ báo cáo kết quả theo quy định và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

## **2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy**

Chủ trì tham mưu, chỉ đạo và định hướng công tác thông tin, tuyên truyền việc thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước và Kế hoạch này.

## **3. Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**

Lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền; phát huy hiệu quả vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với phát triển kinh tế nhà nước.

## **4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đảm bảo mục tiêu, yêu cầu đề ra trong Kế hoạch; xây dựng Kế hoạch hành động với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình phù hợp và phân công cụ thể trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các địa phương thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. Chủ trì việc tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đảm bảo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn.

### Nơi nhận:

- Ban CSCL Trung ương, VPTW Đảng (đề b/c),
- Vụ ĐP1 VPTW Đảng, Vụ ĐB3 UBKT TW,
- Các BD tỉnh, ĐUUB tỉnh, ĐU CCQ Đảng tỉnh,
- Các sở, ngành, MTTQ&các TCCTXH tỉnh,
- ĐU các xã, phường,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- VPTU: CVP, PCVP<sup>TM, N</sup>,
- Lưu VPTU, Phòng TH<sup>Nh</sup>.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Trần Quốc Toàn**